

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/HS-ST**  
Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà H Moan Mlô

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:** Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Th**, sinh ngày 07/3/2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn D, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Y T, sinh năm 1978 và bà H R, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 11/11/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B tuyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2021.

Bị cáo Y Th bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2022, hiện đang giam giữ. (Có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Minh K; trú tại: Thôn H, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Phan Cảnh T; trú tại: Thôn H, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Bà Đỗ Thị Thanh Tr; trú tại: Thôn H, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

mặt)

4. Ông Nguyễn Kh; Trú tại: Thôn H, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Khoa N; trú tại: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Tống Hùng M; trú tại: Thôn H, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Th, sinh năm 2004, trú tại Buôn D, xã B1, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, để có tiền tiêu xài cho cá nhân, trong thời gian từ ngày 29/10/2022 đến ngày 11/11/2022, Y Th đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã B1, thị xã B, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 29/10/2022, Y Th đi đến khu vực thôn H, xã B1, thị xã B, tìm nhà dân sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi Y Th đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1960, trú tại thôn H, xã B1, thị xã B, thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu xanh đang để ở trên lan can phía trước hiên nhà bà K nên đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó, Y Th đem chiếc điện thoại đến tiệm điện thoại của anh Phan Khoa N, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã C, thị xã B bán cho anh N được 1.700.000 đồng, Y Th đã tiêu xài hết số tiền 470.000 đồng vào mục đích cá nhân.

Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 02/11/2022, Y Th đã đột nhập vào nhà ông Phan Cảnh T, sinh năm 1977, tại thôn H, xã B1, thị xã B, trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước cũ đã qua sử dụng (MÁY BƠM ĐỂ Ở ĐÂU, MÔ TẢ VỊ TRÍ, sau đó Y Th đem về cất giấu tại rẫy nhà Y Th tại buôn D, xã B1, thị xã B và chưa tiêu thụ được.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 05/11/2022, Y Th đột nhập vào nhà ông Nguyễn Kh, sinh năm 1968, tại thôn H, xã B1, thị xã B, trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4, mặt lưng màu trắng để trên đầu giường trong phòng ngủ, Y Th giữ trên người sử dụng và chưa tiêu thụ được.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2022, bị can Y Th lén lút đột nhập vào tiệm bán bánh mì của chị Đỗ Thị Thanh Tr, sinh năm 1988, tại thôn H, xã B1, thị xã B, trộm cắp 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, mặt lưng màu xanh, ốp lưng điện thoại màu trắng để trên kệ đồ trong phòng ngủ của chị Tr, Y Th giữ trên người sử dụng chưa tiêu thụ được.

Tổng giá trị các tài sản mà bị cáo Y Th trộm cắp được trong các vụ án nói trên là 10.360.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản 4687, Ủy ban Nhân dân thị xã B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11, màu sơn: xanh; IMEI 1: 862358068053809/00; IMEI 2: 862358068053817/00, thời điểm định giá ngày 29/10/2022 có giá: 4.490.000 đồng (*Bốn triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*).

Bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản 4687, Ủy ban Nhân dân thị xã B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, chủng loại Galaxy A50s, màu sơn: xanh; số seri: R58MB6D8Y7T; IMEI 1: 352049112500997; IMEI 2: 352050112500995, thời điểm định giá ngày 11/11/2022 có giá: 2.850.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

01 (một) điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, chủng loại Galaxy Note4, màu sơn: trắng; mặt kính trước bị bể, máy bị trầy xước; IMEI: 355306067158065/09, thời điểm định giá ngày 05/11/2022 có giá: 1.720.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn*).

01 (một) máy bơm nước cũ đã qua sử dụng (không rõ nhãn hiệu), đầu được nối bằng dây điện màu đen, quai cầm có khắc chữ MK, tình trạng: không sử dụng được, thời điểm định giá ngày 02/11/2022 có giá: 1.300.000 đồng (*Một triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn*).

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 1.230.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của anh Phan Khoa N, đề nghị trả lại cho anh N là chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A50s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy Note4 và 01 máy bơm nước cũ đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, đã trả lại các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr không yêu cầu bồi thường gì về dân sự; anh Phan Khoa N yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.700.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 1.230.000 đồng, buộc bị cáo phải trả số tiền còn lại 470.000 đồng cho anh N.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBH ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên

quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y Th từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A50s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy Note4 và 01 máy bơm nước cũ cho bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 1.230.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của anh Phan Khoa N, đề nghị trả lại cho anh N là chủ sở hữu là phù hợp.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Khoa N số tiền còn lại là 470.000 đồng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Y Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y Th khai nhận: Từ ngày 29/10/2022 đến ngày 11/11/2022 bị cáo Y Th có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Minh K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11 trị giá 4.490.000 đồng; trộm cắp của ông Phan Cảnh T 01 máy bơm nước đã cũ đã qua sử dụng trị giá 1.300.000 đồng; trộm cắp của ông Nguyễn Kh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 4 trị giá 1.720.000 đồng; trộm cắp của chị Đỗ Thị Thanh Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S trị giá 2.850.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 10.360.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo Y Th đã chiếm đoạt của các bị hại có tổng giá trị tài sản là 10.360.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 04 lần liên tiếp, trong đó có 02 lần phạm tội giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng do đó bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Y Th có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân thị xã B tuyên 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Trong thời gian chấp hành án bị cáo không lấy đó làm tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sau khi chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy để giáo dục cải tạo bị cáo, cũng như đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội cần xem xét tính chất hành vi, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để lên một mức án cho phù hợp; cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[8] Về bồi thường thiệt hại:**

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại cho ông Phan Khoa N là 470.000 đồng.

Bị hại bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[9] Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A50s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy Note4 và 01 máy bơm nước cũ là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 1.230.000 đồng, đây là tài sản hợp pháp của anh Phan Khoa N, đề nghị trả lại cho anh N là chủ sở hữu là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này, ông Phan Khoa N đã mua lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11 của bị cáo Y Th. Tuy nhiên, ông N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an thị xã B không xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Y TH** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

*- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Y Th **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2022.

**[2] Về bồi thường thiệt hại:** *Áp dụng vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.*

Bị cáo Y Th phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Khoa N số tiền 470.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**[3] Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã B trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, chủng loại Redmi Note 11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy A50s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, Galaxy Note4 và 01 máy bơm nước cũ cho bà Nguyễn Thị Minh K, ông Phan Cảnh T, ông Nguyễn Kh và chị Đỗ Thị Thanh Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 1.230.000 đồng cho ông Phan Khoa N, đây là tài sản hợp pháp của ông Phan Khoa N.

**[4] Về án phí:** *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy*

*ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Y Th, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**- Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Cao Anh Tuấn**